

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt một số chỉ tiêu chủ yếu về Kế hoạch sản xuất
kinh doanh và Kế hoạch tài chính 5 năm giai đoạn 2021-2025
của Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ và
Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn
một số nội dung của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính
phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý sử dụng vốn, tài sản
tại doanh nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ và
Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn
một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát
tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của
doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 118/TT-STC ngày
05/3/2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt một số chỉ tiêu chủ yếu về Kế hoạch sản xuất kinh doanh
và Kế hoạch tài chính 5 năm giai đoạn 2021-2025 của Công ty TNHH Lâm nghiệp
Hà Thanh, cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
A. Kế hoạch sản xuất kinh doanh					
1. Trồng rừng sản xuất (ha)	461	639,7	295,2	352,4	306,9
2. Chăm sóc rừng (ha)	1.300	1.100	1.400	1.600	1.500
3. Quản lý bảo vệ rừng sản xuất (ha)					
- Rừng trồng sản xuất	3.136,8	3.136,8	3.136,8	3.136,8	3.136,8

- Rừng trồng phòng hộ	24,4	24,4	24,4	24,4	24,4
- Rừng tự nhiên	13.305,3	13.305,3	13.305,3	13.305,3	13.305,3
4. Sản xuất cây giống (tr.cây)	1,2	1,6	1,6	1,6	1,6
5. Khai thác gỗ rừng trồng	318,08	471,7	295,2	352,4	306,9
5.1 Diện tích khai thác (ha)	222,8	339,7	295,2	352,4	306,9
- Sản lượng khai thác (tấn)	24.500	31.000	32.000	33.000	34.000
5.2 Diện tích bán cây đứng (ha)	95,28	132	0	0	0
B. Kế hoạch đầu tư XD CB (tr.đ)					
1. Xây dựng nhà trạm Canh Liên	500				
2. Mua xe bán tải	1.000				
C. Kế hoạch tài chính					
1. Tổng doanh thu (tr.đ)	36.000	48.900	37.500	42.500	40.500
2. Lợi nhuận (tr.đ)	4.700	4.900	5.100	5.300	5.500
3. Lợi nhuận sau thuế TNDN (tr.đ)	3.896	4.020	4.180	4.340	4.500
4. Vốn chủ sở hữu bình quân (tr.đ)	46.284	47.462	48.680	49.946	51.260
5. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH bình quân (%)	8,42%	8,47%	8,59%	8,69%	8,78%

Ghi chú: Về chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận của kế hoạch tài chính giai đoạn 2021 – 2025, đơn vị tính toán, xây dựng trên cơ sở diện tích trồng và khai thác hàng năm, qua đó đơn vị dự kiến sản lượng khai thác, giá bán hàng năm để làm cơ sở xác định.

Điều 2. Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch tài chính 5 năm giai đoạn 2021-2025 được UBND tỉnh phê duyệt, có trách nhiệm xây dựng Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch tài chính hàng năm, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP KT;
- Lưu: VT, K1.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tự Công Hoàng